TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ -TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **42**/2022/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 19 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022, giữa:

*** Nguyên đơn**: Bà Trần Hoàng Ngọc A, sinh năm 1998. Trú tại: K874/24 Ngô Quyền, phường AHB, quận ST, TP Đà Nẵng.

* **Bị đơn**; Ông Huỳnh Văn T**,** sinh năm 1996; Trú tại: số 26 Vũng Thùng 4, tổ 92 phường NHĐ, quận ST, TP Đà Nẵng .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Hoàng Ngọc A, sinh năm 1998. Trú tại: K874/24 Ngô Quyền, phường AHB, quận ST, TP Đà Nẵng và ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1996; Trú tại: số 26 Vũng Thùng 4, tổ 92 phường NHĐ, quận ST, TP Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Hoàng Ngọc A và ông Huỳnh Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 178 của UBND phường NHĐ, quận ST, TP Đà Nẵng cấp ngày 27.11.2017 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Trần Hoàng Ngọc A và ông Huỳnh Văn T xác nhận có 01 con chung là Huỳnh Trần Bách U, sinh ngày 03.7.2018. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận:

Ông Huỳnh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Huỳnh Trần Bách U, sinh ngày 03.7.2018 đến khi đủ tuổi trưởng thành. Bà Trần Hoàng Ngọc A không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Hoàng Ngọc A và ông Huỳnh Văn T khai nhận không có

2.4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Trần Hoàng Ngọc A phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003207 ngày 16.3.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Như vậy, bà Trần Hoàng Ngọc A đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND p Nại Hiên Đông, q Sơn Trà,TPĐN
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Thủy